

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2025

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Cao Văn Truyen

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 15/11/1988; Căn cước công dân số: 040188018442; cấp ngày 11/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Quang H**, sinh ngày 27/04/1983; Căn cước công dân số: 048083005049; cấp ngày 11/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2024; bản tự khai ghi ngày 31/10/2024 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Ngô Quang H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 15/8/2014, số đăng ký: 65; quyền số 01/2014; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sau khi kết hôn thì về sống tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, ông H ham chơi, không chăm chỉ làm việc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; hay ăn nhậu, có men thì về đánh con và đập phá đồ đạc trong nhà; có những lời lẽ xúc phạm cha mẹ vợ; bà L đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H nhưng vì thương con, mong muốn vợ chồng cùng lo cho các con nên bà L đã rút đơn, nhưng ông H vẫn không thay đổi nên bà tiếp tục nộp đơn đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với ông H. Nay bà Nguyễn Thị L xác định không còn tình cảm thương yêu ông Ngô Quang H, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Quang H.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Ngô Quang H có 02 (hai) người con chung là Ngô Thùy T, sinh ngày 23/3/2016 và Ngô An N, sinh ngày 15/08/2020.

Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà L xác định bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà L xác định bà và ông H1 không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà.

** Bị đơn là ông Ngô Quang H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến, văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn là ông Ngô Quang H về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Ngô Quang H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai người con chung là Ngô Thùy T, sinh ngày 23/3/2016 và Ngô An N, sinh ngày 15/08/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, ông Ngô Quang H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L xác định bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định bà và ông H không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Ngô Quang H có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Ngô Quang H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Ngô Quang H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Ngô Quang H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 15/8/2014, số đăng ký: 65; quyển số 01/2014; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà L và ông H sau khi kết hôn cùng chung sống tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Bà L xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, hay ăn nhậu, khi say thì về đánh con, đập phá đồ đạc; có những lời lẽ xúc phạm gia đình bên vợ; bà L đã khuyên can nhiều lần nhưng ông H không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Để ổn định cuộc sống, bà Nguyễn Thị L đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngô Quang H.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng thương yêu nhau. Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện bà L và ông H không còn chung sống với nhau tại thôn N, xã H, là phù hợp với lời trình bày của bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ; Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H đều vắng mặt, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông H. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Nguyễn Thị L là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Ngô Quang H không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà L nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Về con chung:

[4.1] Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Ngô Quang H có 02 (hai) người con chung là Ngô Thùy T, sinh ngày 23/3/2016 và Ngô An N, sinh ngày 15/08/2020. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cha mẹ đều phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc nuôi dạy con cái. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của cả bà L và ông H cũng như nguyện vọng của con là được ở với ai. Theo bà L thì hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung; tại biên bản xác minh nơi ông H cư trú thể hiện các con hiện nay không ở cùng với ông H tại thôn N, xã H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi được nuôi con của bà L cũng như nguyện vọng của con Ngô Thùy T là được ở với bà L nên cần giao cả 02 người con là Ngô Thùy T, sinh ngày 23/3/2016 và Ngô An N, sinh ngày 15/08/2020 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, ông H không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Ngô Quang H không có ý kiến, nguyện vọng về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử không có sở để xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông H không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về Án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”* đối với bị đơn là ông Ngô Quang H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Ngô Quang H.

2. Về con chung:

Giao 02 (hai) người con chung là Ngô Thùy T, sinh ngày 23/3/2016 và Ngô An N, sinh ngày 15/08/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Ngô Quang H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Ngô Quang H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Ngô Quang H không có nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0002480 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn là ông Ngô Quang H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- (Giấy CNKH số 65 ngày 15/8/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện